

Phần dành cho Ngân hàng/For Vietbank use only

Mã khách hàng/Customer Code:.....

Mã hợp đồng/Contract Code :.....

Ngày hiệu lực/Effective date :.....

PHỤ LỤC 04/ANNEX 04

(Phụ lục này là một phần không tách rời của Giấy đề nghị kiểm hợp đồng mở tài khoản sốngày)

This annex is an integral part of the on request form cum contract for opening and using account No. dated

GIẤY ỦY QUYỀN (Áp dụng cho tổ chức)
LETTER OF AUTHORIZATION (For Entity only)

Bên ủy quyền/ Mandator	Bên được ủy quyền/ Mandatory
Tên tổ chức/ Organization name:..... Mã số thuế/GCNĐKDN/Quyết định thành lập/GCN đăng ký đầu tư/ Tax code /Enterprise Registration Certificate /Establishment Decision /Investment Registration Certificate No.:..... Ngày cấp/ Issue date:...../...../..... Nơi cấp/ Issue Place:..... Người đại diện theo pháp luật:..... <i>Legal representative</i> Địa chỉ /Address:..... Điện thoại/ Tel:..... Là chủ tài khoản số/Is Account holder No.:..... tại/at Vietbank.....	Họ tên/Full name:..... CCCD/CMND/Hộ chiếu/ID/Passport:..... Ngày cấp/ Issue date:...../...../..... Nơi cấp/ Issue place:..... Địa chỉ /Address:..... Điện thoại/ Tel:..... Chức vụ/ Occupation, Position:.....
I. Nội dung ủy quyền/ Contents of authorization 1. Phạm vi ủy quyền: Bên được ủy quyền được quyền nhân danh Bên ủy quyền thực hiện (*): <i>Scope of Authorization: The Mandatory is authorized to act on behalf of the Mandator to</i> (*) Vui lòng tham khảo hướng dẫn bên dưới. <i>Please refer to the instructions on the back of the letter of authorization.</i> 2. Ngoại trừ việc ủy quyền xuất trình chứng từ giao dịch, trong phạm vi ủy quyền, bên được ủy quyền được quyền ký các chứng từ, tài liệu và nhân danh bên ủy quyền thực hiện các giao dịch liên quan đến nội dung ủy quyền trên theo quy định của pháp luật và Vietbank. <i>Apart from the authorization to present transaction documents, within the said scope of authorization, the Mandatory is entitled to sign all documents, materials and, on behalf of the Mandator, to conduct all transactions as specified in the aforementioned authorization contents in accordance with law provisions and Vietbank's regulations.</i>	
II. Thời hạn ủy quyền/ Period of authorization 1. Giấy ủy quyền có hiệu lực/ This letter of authorization shall be effective: <input type="checkbox"/> Từ ngày đến ngày Lưu ý: Chọn ngày hết hiệu lực là ngày làm việc. <i>From To Notes: Date of expire must be a working day.</i> <input type="checkbox"/> Từ ngày cho đến khi có văn bản khác thay thế và không bị giới hạn hiệu lực bởi thời hạn một (01) năm theo quy định Bộ luật dân sự <i>From..... to the date when it is replaced by other document(s) and its validity shall not be governed by the one-year validity limit stipulated of Civil Law</i> 2. Giấy ủy quyền này thay thế Giấy ủy quyền số ngày/...../..... <i>This authorization letter replaces the authorization letter no. on date of</i>	

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về toàn bộ các nội dung ủy quyền nêu trên và đồng ý với các quy định liên quan được thể hiện bên dưới văn bản ủy quyền này.

We shall be fully responsible for all of the above mentioned contents of authorization and agree with other relevant provisions which are stated at the below of this letter.

Bên ủy quyền/ Mandator <i>(Ký và ghi rõ họ tên/đóng dấu/Siganture and full name)</i>		Bên được ủy quyền/Attorney <i>(Ký và ghi rõ họ tên/Siganture and full name)</i>	
PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG			
Giao dịch viên/Teller Ký, họ tên/Signature & Fullname	Kiểm soát/Supervisor Ký, họ tên/Signature & Fullname	Duyệt chấp nhận/Approval Ký, họ tên/Signature & Fullname	
Ngày/Date:.....	Ngày/Date:.....	Ngày/Date:.....	

CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN

1. Giấy ủy quyền chấm dứt khi:

This letter of authorization shall expire when:

- Hết thời hạn ủy quyền nêu tại Mục II của Giấy ủy quyền này..

The period of authorization ends.

- Theo thỏa thuận của Bên ủy quyền và Bên được ủy quyền và phải có thông báo bằng văn bản cho Vietbank về việc hai bên thỏa thuận chấm dứt ủy quyền;

- Vietbank nhận được văn bản thông báo về việc chấm dứt ủy quyền trong các trường hợp sau:

Vietbank receives the official letter notifying the termination of authorization such as:

- + Bên ủy quyền quyết định chấm dứt ủy quyền.

The Mandator decides to terminate the authorization

- + Bên được ủy quyền đơn phương chấm dứt ủy quyền

- + Bên ủy quyền và/hoặc Bên được ủy quyền hoặc những người có quyền và nghĩa vụ liên quan thông báo việc chấm dứt ủy quyền theo các trường hợp quy định tại Bộ luật dân sự.

The Mandator and/or Mandatory or other individuals having rights and obligations related to this letter of authorization notify the termination of this authorization in accordance with Civil Law.

Văn bản thông báo về việc chấm dứt ủy quyền phải được nộp tại quầy dịch vụ khách hàng của Vietbank và có xác nhận của Vietbank. Vietbank hoàn toàn không chịu trách nhiệm với Bên ủy quyền đối với các giao dịch do Bên được ủy quyền thực hiện trước khi Vietbank xác nhận trên văn bản thông báo về việc chấm dứt ủy quyền.

The written notification of authorization termination shall be submitted at Vietbank's customer service counter and the receipt of such notification shall be confirmed by Vietbank. Vietbank shall not be responsible to the Mandator for transactions conducted by the Mandatory prior to Vietbank's official confirmation of the said notification.

2. Việc hết hiệu lực của Giấy ủy quyền này không làm chấm dứt trách nhiệm của Bên ủy quyền đối với các cam kết, giao dịch do Bên được ủy quyền đã xác lập với Vietbank.

The expiry of this letter of authorization shall not terminate the responsibilities of the Mandator for the undertakings and transactions established with Vietbank by the Mandatory.

3. Mọi sự tẩy xóa, bổ sung nội dung giấy ủy quyền không có xác nhận của Vietbank đều không có giá trị.

All erasement, amendment to the Letter of authorization shall be invalid.

4. Từ VietBank” được hiểu là các Chi nhánh, Phòng giao dịch, Quý tiết kiệm của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín “VietBank” is referred to branches, transaction offices, savings kiosks of Viet Nam Thuong Tin Commercial Bank.

HƯỚNG DẪN KHÁCH HÀNG ĐIỀN “PHẠM VI ỦY QUYỀN”

Khách hàng ghi rõ phạm vi ủy quyền với nội dung cơ bản như sau:

Customer shall specify in the scope of authorization with the following basic contents:

- Người được ủy quyền toàn quyền thay mặt Chủ tài khoản (Bên ủy quyền) thực hiện các giao dịch liên quan đến tài khoản không giới hạn quyền đề nghị cung ứng và phát hành séc, yêu cầu cung cấp thông tin kể cả thông tin trước thời điểm ủy quyền, thay đổi thông tin tài khoản, đăng ký dịch vụ Vietbank online, yêu cầu đóng tài khoản và xử lý số dư tài khoản sau khi đóng; *Register as account owner: The Mandatory is entitled to use the account as account owner, not limited to supply and draw cheque, to request for account information including information prior to the authorization, to adjust account information, to apply Vietbank online service, to close the account and use the balance of account;*
- Sử dụng tài khoản: người được ủy quyền được quyền sử dụng toàn bộ số dư tài khoản, trong đó ghi rõ phạm vi giới hạn/ không giới hạn quyền sử dụng như/ *Use the account : The Mandatory is entitled to use all balance account, limited/unlimited the scope of use such as:*
 - + Đề nghị cung ứng và phát hành séc/ *Supply and draw cheque,*
 - + Yêu cầu cung cấp thông tin/ *Request for account information,*
 - + Thay đổi thông tin tài khoản/ *Adjust account information,*
 - + Đăng ký dịch vụ Vietbank online/ *Apply Vietbank online service,*
 - + Đóng tài khoản và xử lý số dư tài khoản sau khi đóng/ *Close the account and use the balance of accounts,*
 - + Người được ủy quyền không được thực hiện giao dịch với chính mình/ *The Mandatory is entitled/unentitled to transfer to the Mandatory 's accounts,*
 - + Quyết định vấn đề liên quan đến việc tham gia chương trình, sản phẩm, dịch vụ do Vietbank triển khai (ví dụ như tham gia chương trình chăm sóc khách hàng)/ *Decide the problem related to products, service of Vietbank (e.g: joining in the customer care...),*
- Xuất trình chứng từ Ủy nhiệm chi/ Séc và/hoặc lĩnh tiền mặt: người được ủy quyền đại diện Bên ủy quyền (Chủ tài khoản) xuất trình chứng từ Ủy nhiệm chi/Séc và/hoặc nhận tiền mặt tại Vietbank)/ *Kindly present the Payment Order/ the cheque and/or withdrawal cash: The Mandatory is the representative of the organization present the payment Order/ the cheque and/or withdrawal cash;*
- Nội dung khác (ghi rõ phạm vi ủy quyền cụ thể)/ *Others (Specific authorization contents).*